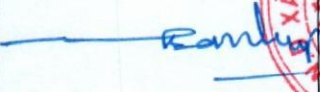


|                               |                                                                                                                                                                    |                           |
|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃ IA BĂNG | <b>QUY TRÌNH</b>                                                                                                                                                   | Mã : QT GT-01             |
|                               | <b>Cấp phù hiệu hành nghề vận chuyển<br/>hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ,<br/>xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô<br/>ba bánh và các loại xe tương tự.</b> | Lần BH : 01               |
|                               |                                                                                                                                                                    | Ngày hiệu lực: 03/08/2020 |
|                               |                                                                                                                                                                    | Trang : 1/5               |

## MỤC LỤC

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU VÀ PHỤ LỤC
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

| Trách nhiệm | Soạn thảo                                                                           | Xem xét                                                                              | Phê duyệt                                                                             |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ tên      | Vĩnh                                                                                | Trần Văn Hùng                                                                        | Phạm Quý Thành                                                                        |
| Chữ ký      |  |  |  |
| Chức vụ     | Công chức                                                                           | Phó Chủ tịch                                                                         | Chủ tịch                                                                              |



|                                       |                                                                                                                                                        |                           |
|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| <b>ỦY BAN NHÂN DÂN<br/>XÃ IA BĂNG</b> | <b>QUY TRÌNH</b>                                                                                                                                       | Mã : QT GT-01             |
|                                       | <b>Cấp phù hiệu hành nghề vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự.</b> | Lần BH : 01               |
|                                       |                                                                                                                                                        | Ngày hiệu lực: 03/08/2020 |
|                                       |                                                                                                                                                        | Trang : 3/5               |

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định cách thức và trình tự giải quyết hồ sơ Cấp phù hiệu hành nghề vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn xã Ia Băng nhằm nâng cao hiệu quả của cải cách hành chính.

## 2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với việc giải quyết hồ sơ cấp phù hiệu hành nghề vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn xã Ia Băng

Trách nhiệm áp dụng: Tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa có thu tiền bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn xã Ia Băng; các cán bộ-công chức liên quan thuộc UBND xã Ia Băng.

| STT | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH                                                                                                                                      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Thủ tục cấp phù hiệu hành nghề vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự. |

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy đề cập tại mục 5.1 của Quy trình này.

## 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

TTHC: Thủ tục hành chính

UBND: Ủy ban nhân dân

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH:

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>5.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|            | - Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2011 của UBND tỉnh ban hành quy định về tổ chức quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách hàng hóa trên địa bàn tỉnh Gia Lai.                                                                                                                                            |
| <b>5.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|            | + Đơn đăng ký tham gia hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa (theo mẫu);<br>+ Bản photo Giấy chứng minh nhân dân;<br>+ Bản photo Sổ hộ khẩu thường trú hoặc Giấy đăng ký tạm trú;<br>+ Bản photo Giấy đăng ký xe của cá nhân đăng ký hoạt động hoặc của cá nhân có tên trong cùng hộ khẩu gia đình; hoặc của đơn vị, cá nhân cho thuê (mượn) theo hợp đồng thuê (mượn) xe có chứng thực của UBND cấp xã; |

|                                       |                                                                                                                                                        |                           |
|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| <b>ỦY BAN NHÂN DÂN<br/>XÃ IA BĂNG</b> | <b>QUY TRÌNH</b>                                                                                                                                       | Mã : QT GT-01             |
|                                       | <b>Cấp phù hiệu hành nghề vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự.</b> | Lần BH : 01               |
|                                       |                                                                                                                                                        | Ngày hiệu lực: 03/08/2020 |
|                                       |                                                                                                                                                        | Trang : 4/5               |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                  |                   |                                                               |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------|
|            | + Bản photo Giấy phép lái xe phù hợp (đối với loại phương tiện yêu cầu có Giấy phép lái xe);<br>+ Bản photo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đối với xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự);<br>+ 02 ảnh màu 2x3 chụp chưa quá 06 tháng.<br>Đối với các loại giấy tờ nộp bản photo, người nộp hồ sơ xuất trình bản chính để đối chiếu. |                                  |                   |                                                               |
| <b>5.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                  |                   |                                                               |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                  |                   |                                                               |
| <b>5.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                  |                   |                                                               |
|            | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                  |                   |                                                               |
| <b>5.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                  |                   |                                                               |
|            | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND xã ...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                  |                   |                                                               |
| <b>5.6</b> | <b>Lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                  |                   |                                                               |
|            | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                  |                   |                                                               |
| <b>5.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                  |                   |                                                               |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Trách nhiệm</b>               | <b>Thời gian</b>  | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                                       |
| B1         | Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tổ chức/cá nhân                  | Giờ hành chính    | Theo mục 5.2                                                  |
| B2         | Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ; Chuyển cho công chức chuyên môn xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | 1/2 ngày làm việc | Theo mục 5.2; Các biểu mẫu theo Quy trình “Một cửa”           |
| B3         | Xét duyệt, trình lãnh đạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Công chức Địa chính nông nghiệp  | 02 ngày làm việc  | Phù hiệu (thẻ) hành nghề hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do |

|                                       |                                                                                                                                                        |                           |
|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| <b>ỦY BAN NHÂN DÂN<br/>XÃ IA BĂNG</b> | <b>QUY TRÌNH</b>                                                                                                                                       | Mã : QT GT-01             |
|                                       | <b>Cấp phù hiệu hành nghề vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự.</b> | Lần BH : 01               |
|                                       |                                                                                                                                                        | Ngày hiệu lực: 03/08/2020 |
|                                       |                                                                                                                                                        | Trang : 5/5               |

|    |             |                                  |                   |                                                               |
|----|-------------|----------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------|
| B4 | Phê duyệt   | Lãnh đạo UBND xã                 | 1/2 ngày làm việc | Văn bản Ban hành phù hiệu                                     |
| B5 | Trả kết quả | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Giờ hành chính    | Phù hiệu (thẻ) hành nghề hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do |

## 6. BIỂU MẪU VÀ PHỤ LỤC

| TT | Mã hiệu                                                                   | Tên Biểu mẫu / Phụ lục                                          |
|----|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 1. | Mẫu số 11                                                                 | Đơn đăng ký tham gia hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa. |
| 2. | Theo Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 24/ 4/ 2011 của UBND tỉnh Gia Lai |                                                                 |

## 7. HỒ SƠ CÀN LƯU

| TT                                                                                                                                                     | Tên hồ sơ                               |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| 1.                                                                                                                                                     | Hồ sơ theo mục 5.2                      |
| 2.                                                                                                                                                     | Bản sao Văn bản trả lời và nêu rõ lý do |
| Lưu ý: Hồ sơ được lưu tại bộ phận Địa chính nông nghiệp, thời gian lưu theo quy định. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan. |                                         |

**Mẫu đơn**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm 201 .....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**

- THAM GIA KINH DOANH VẬN TẢI .....(1)
- BẰNG XE .....(2)

Kính gửi: UBND phường /xã/thị trấn)..... (3)

Tôi tên là :.....năm sinh.....

Quê quán: .....

Địa chỉ thường trú :.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Số chứng minh nhân dân :..... cấp ngày: .....

tại:.....

Đăng ký tham gia kinh doanh vận tải .....(1)

bằng xe .....(2)

Tôi cam đoan chấp hành đúng quy định của Nhà nước trong quá trình tham gia hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa.

**Người đăng ký**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) : Ghi hành khách, hàng hóa.

(2) : Ghi xe thô sơ, xe gắn máy,

Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh.

(3) : Ghi phường/xã/thị trấn nơi đăng ký cấp thẻ (phù hiệu) hoạt động.